

Bản án số: 06/2020/HNGĐ- ST
Ngày: 07/5/2020.
V/v Tranh chấp ly hôn.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐIỆN BIÊN – TỈNH ĐIỆN BIÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lương Văn Lương

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Lò Văn Thương;
2. Ông Quàng Văn Minh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thúy Dần - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Đ B, tỉnh Điện Biên .

Ngày 07/5/2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đ B, tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 326/2019/TLST – HNGĐ ngày 26/9/2019 về ly hôn theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 03/2020/QĐXX - ST ngày 22/01/2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 08/2020/TLST - HNGĐ ngày 21/02/2020; Quyết định hoãn phiên tòa số: 10/2020/TLST - HNGĐ ngày 20/3/2020; Quyết định hoãn phiên tòa số: 11/2020/TLST - HNGĐ ngày 20/4/2020 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị QUàng Thị H – Sinh năm 1978."Có mặt".

Địa chỉ: Đội 2, xã N L, huyện Đ B, tỉnh Điện Biên.

2. *Bị đơn:* Anh Lương Văn P – Sinh năm 1981." Vắng mặt".

Nơi ĐKKHKT: Bản Xôm, xã Mường Nhà, huyện Đ B, tỉnh Điện Biên.

Nơi ở: Đội 2, xã N L, huyện Đ B, tỉnh Điện Biên.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn xin ly hôn đề ngày 26/9/2019 và trong quá trình tố tụng tại Tòa án nhân dân huyện Đ B, chị QUàng Thị H (nguyên đơn) trình bày:

1. *Về hôn nhân:* Tôi và anh Phong lấy nhau có đăng ký kết hôn tại UBND xã N L, huyện Đ B, tỉnh Điện Biên từ ngày 24/8/2011. Trên cơ sở tự nguyện. Vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian đến tháng 3/2018 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là hai người không hợp nhau, thường xuyên xảy ra cãi cọ nhau, đời sống chung không hạnh phúc, chúng tôi không có con với nhau. Hiện tại hai vợ chồng đã sống ly thân, tình cảm vợ chồng không còn. Vì vậy tôi làm đơn yêu cầu Tòa án giải quyết cho tôi được ly hôn với anh Phong.

2. *Về con chung:* Không có. Tôi có 02 con riêng các cháu đã trưởng thành, tôi không yêu cầu Tòa án giải quyết.

3. Về tài sản: Tài sản riêng, tài sản chung, nợ phải trả, nợ lấy về, diện tích ruộng nương: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại biên bản tự khai ngày 08/11/2019 và trong quá trình giải quyết vụ án anh Lương Văn P (bị đơn) trình bày:

1. *Về hôn nhân:* Tôi và cô Hoa lấy nhau có đăng ký kết hôn ngày 24/8/2011, tại UBND xã N L, huyện Đ B, chúng tôi kết hôn hoàn toàn tự nguyện không ai bị ép buộc. Vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian đến năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do từ khi chúng tôi làm lại nhà, tôi thường bực tức trong người và hay đánh mắng vợ con, cuộc sống không hòa thuận. Tuy nhiên tôi vẫn yêu thương vợ và tôi không đồng ý ly hôn.

2. *Về con chung:* Không có.

3. *Về tài sản:* Tài sản riêng, tài sản chung, nợ phải trả, nợ lấy về, diện tích ruộng nương: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về quan hệ pháp luật:

Căn cứ đơn khởi kiện và các tài liệu chứng cứ kèm theo của nguyên đơn chị Hoa, Tòa án xác định đây là vụ án: Ly hôn.

[2]. Về thẩm quyền giải quyết vụ án:

Chị Hoa xin ly hôn với anh Phong, anh Phong có hộ khẩu thường trú tại xã Mường Nhà, huyện Đ B, tỉnh Điện Biên, nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đ B theo quy định tại khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39/BLTTDS.

[3]. Về điều luật áp dụng:

Chị Hoa và anh Phong kết hôn năm 2011, đến năm 2019 thì chị Hoa khởi kiện xin ly hôn, nên Tòa án sẽ áp dụng các quy định của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 để giải quyết.

[4]. Về quan hệ hôn nhân:

Chị QUàng Thị H và anh lấy nhau có đăng ký kết hôn. Do vậy hôn nhân giữa hai người là hợp pháp. Quá trình chung sống do hai người bất đồng quan điểm sống và không có con chung. Hai người đã sống ly thân và không còn quan tâm đến nhau, từ đó cho đến nay hai người không đoàn tụ lần nào. Điều này chứng tỏ tình trạng hôn nhân giữa chị Hoa và anh Phong đang trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Chị Hoa xác định tình cảm của mình đối với anh Phong không còn. Tại phiên tòa chị Hoa vẫn giữ nguyên quan điểm và đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết cho chị được ly hôn với anh Phong. Hội đồng xét xử xét thấy, để đảm bảo quyền lợi của đương sự và để giải phóng cho hai người khỏi tình trạng hiện tại khi mà hôn nhân không thể đem lại hạnh phúc, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được, nên chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị

Hoa và áp dụng các Điều 51, 56 Luật hôn nhân gia đình năm 2014 xử cho ly hôn giữa chị QUàng Thị H và anh Lường Văn P.

Đối với ý kiến của anh Phong không đồng ý ly hôn, nhưng cũng thừa nhận là mình cũng có lỗi trong việc để hai vợ chồng xảy ra mâu thuẫn. Sau này anh Phong vi phạm pháp luật và bị Tòa án nhân dân huyện Đ B xử phạt 06 năm tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Nên Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 không chấp nhận yêu cầu của anh Phong.

[5]. Về con chung: Không có.

[6]. Về tài sản:

[6.1]. Tài sản riêng, nợ phải trả, nợ lấy về: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[6.2]. Tài sản chung, diện tích ruộng, nương: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[7]. Đối với bị đơn Lường Văn P không tham gia các phiên họp, phiên hòa giải do Tòa án tiến hành theo quy định của pháp luật, gây cản trở hoạt động tố tụng của Tòa án và của đương sự khác. Điều này chứng tỏ bị đơn tự tước đi quyền, nghĩa vụ của mình trong thời gian giải quyết vụ án. Hơn thế nữa việc bị đơn không đến Tòa án theo giấy thông báo, triệu tập của Tòa án còn thể hiện bị đơn không tôn trọng Tòa án, không chấp hành nghiêm chỉnh quy định của pháp luật trong việc giải quyết vụ án. Sau này Lường Văn P bị bắt về tội " Tàng trữ trái phép chất ma túy" và bị Tòa án nhân dân huyện Đ B, tỉnh Điện Biên xử phạt 06 năm tù. Hiện nay anh Phong đang phải chấp hành án và không thể tham gia phiên tòa được và có ý kiến là xin xét xử vắng mặt. Hội đồng xét xử căn cứ Khoản 1 Điều 228/BLTTDS tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[8]. Về án phí:

Căn cứ Điều 147/BLTTDS; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án. Chị Hoa phải chịu 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39; khoản 1 Điều 228; khoản 1 Điều 235, Điều 264 và Điều 267/BLTTDS.

Áp dụng: Các Điều 51, 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

1- Tuyên xử: Cho chị QUàng Thị H được ly hôn với anh Lường Văn P.

2 - Về con chung: Không có.

3 - Về Tài sản: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4 - Về án phí: Căn cứ Điều 147/BLTTDS; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án . Chị Hoa phải chịu 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm. Chị Hoa đã nộp đủ 300.000 đ theo biên lai số 0003273 ngày 26/9/2019 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Đ B.

5- Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án chính hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND Tỉnh;
- Chi cục THSDS H.ĐB;
- Các đương sự;
- UBND xã N L, H ĐB;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lường Văn Lương

